

## **Bài 2. CÁCH GHI SỐ TỰ NHIÊN**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Yêu cầu cần đạt**

Biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân. Biểu diễn được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã.

#### **2. Phát triển năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin trình bày được kết quả thảo luận của nhóm trước lớp, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, trao đổi, tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.
- Năng lực giao tiếp toán học: HS đọc và viết được các số tự nhiên, các số La Mã không quá 30.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc biểu diễn các số tự nhiên cho trước thành tổng giá trị các chữ số của nó, HS khái quát hóa để thực hiện trong trường hợp tổng quát với các số bất kì.

#### **3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chú ý lắng nghe, tích cực làm bài tập.
- Trung thực: Hoạt động nhóm báo cáo trung thực, đánh giá công bằng, khách quan.
- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:** Máy chiếu, máy tính (các bảng, hình ảnh theo SGK), các phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của HS:** Bộ đồ dùng học tập, ôn lại kiến thức đã học ở Tiểu học về cấu tạo thập phân của một số tự nhiên; sưu tầm các đồ dùng, tranh ảnh có số La Mã.

### **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

#### **Hoạt động 1: MỞ ĐẦU (3 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS thấy được số tự nhiên ra đời bắt nguồn từ thực tế đời sống con người.

**b) Nội dung:** Cho HS quan sát hình ảnh (Phần mở đầu SGK), GV giới thiệu nguồn gốc ra đời của số tự nhiên. Tầm quan trọng của số đếm, cách ghi số tự nhiên giải quyết các vấn đề của thực tế cuộc sống.

c) **Sản phẩm:** HS biết nguồn gốc ra đời số tự nhiên.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV chiếu hình ảnh trên màn hình Phần mở đầu SGK, giới thiệu.	– HS quan sát, nghe.
– Cho HS mô tả cách ghi số. – GV Đặt vấn đề vào bài: cách ghi số tự nhiên như thế nào?	– HS mô tả, thấy được sự công kênh trong việc ghi số trên hình, từ đó thấy được lợi ích của việc ghi số tự nhiên như hiện nay.

## Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)

### 1. Hệ thập phân

a) **Mục tiêu:** HS nhận biết được cách viết số tự nhiên trong hệ thập phân mối quan hệ giữa các hàng. Xác định được giá trị mỗi chữ số của một số tự nhiên viết trong hệ thập phân. Vận dụng kiến thức để giải quyết bài toán thực tế đơn giản.

b) **Nội dung:**

– Cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân. Quy ước khi viết các số tự nhiên. Giá trị các chữ số của một số tự nhiên (Phần Đọc hiểu – Nghe hiểu, Chú ý, Tìm tòi – Khám phá HĐ1, ví dụ trong SGK).

– Bài tập ?; Bài tập Luyện tập; Bài tập Vận dụng.

c) **Sản phẩm:**

– HS nêu được cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân.

– HS biết được với các số tự nhiên khác 0, chữ số đầu tiên (từ trái sang phải) khác 0.

– Khi viết các số tự nhiên từ 4 chữ số trở lên, HS biết viết tách thành từng lớp.

– Viết được các số tự nhiên dưới dạng tổng giá trị các chữ số của nó.

Với  $\overline{ab}$ ,  $\overline{abc}$  lần lượt là các số tự nhiên có hai, ba chữ số thì:

$$\overline{ab} = (a \times 10) + b, \text{ với } a \neq 0; \overline{abc} = (a \times 100) + (b \times 10) + c, \text{ với } a \neq 0.$$

Bài tập ?: Viết được bốn số là 120; 210; 102; 201 (không viết 012 và 021).

$$\begin{aligned} \text{Bài tập HĐ2: } 32\ 019 &= 3 \times 10\ 000 + 2 \times 1\ 000 + 0 \times 100 + 1 \times 10 + 9 \\ &= 30\ 000 + 2\ 000 + 10 + 9. \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Bài tập Luyện tập: } 34\ 604 &= 3 \times 10\ 000 + 4 \times 1\ 000 + 6 \times 100 + 0 \times 10 + 4 \\ &= 30\ 000 + 4\ 000 + 600 + 4. \end{aligned}$$

Bài tập Vận dụng: Số tiền mỗi loại bác Hoa phải trả là bốn tờ 100 nghìn, chín tờ 10 nghìn và hai tờ 1 nghìn đồng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p>Yêu cầu HS đọc hiểu và trình bày cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân.</p> <p>GV nêu phần chú ý về chữ số đầu và cách viết.</p> <p>Chiếu bảng 1 giới thiệu quan hệ giữa các lớp, hàng của một số tự nhiên.</p> <p>Yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện Bài tập ? và báo cáo kết quả.</p> <p>Nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Yêu cầu HS đọc HĐ1, GV ghi bảng đồng thời HĐ1 theo cột, yêu cầu HS thực hiện cá nhân HĐ2.</p> <p>GV nhận xét, kết luận, chốt lại bằng Ví dụ (SGK).</p> <p>Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm Luyện tập.</p> <p>Nhận xét, đánh giá.</p> <p>Chiếu đề bài tập Vận dụng yêu cầu HS đọc HS làm bài tập Vận dụng.</p> <p>GV hướng dẫn HS viết số 492 thành tổng giá trị các chữ số của nó:</p> $492 = 4 \times 100 + 9 \times 10 + 2.$ <p>GV chốt lại quy ước viết các số tự nhiên: Chữ số đầu tiên phải khác 0; viết tách thành từng lớp...</p>	<p>HS tự đọc, 1 HS trình bày cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân.</p> <p>Quan sát, nghe hiểu, ghi chép.</p> <p>HS thực hiện cá nhân, 1 HS lên bảng, HS lớp nhận xét, chia sẻ.</p> <p>HS đọc HĐ1. Thực hiện HĐ2.</p> <p>Nghe hiểu, ghi chép.</p> <p>HS thực hiện cá nhân, 1 HS lên bảng thực hiện.</p> <p>HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>HS đọc đề bài.</p> <p>Thực hiện theo HD. Rút ra kết quả bài toán.</p>

**2. Số La Mã**

**a) Mục tiêu:** HS viết được số La Mã từ 1 đến 30.

**b) Nội dung:**

- Giới thiệu một số hình ảnh có sử dụng số La Mã.
- Cách viết số La Mã (phần Đọc hiểu – Nghe hiểu và nhận xét SGK).
- Bài tập ? (SGK).

**c) Sản phẩm:**

- HS viết được các số La Mã không quá 30, hiểu rằng mỗi số La Mã biểu diễn một số tự nhiên bằng tổng giá trị của các thành phần viết nên số đó. Không có số La Mã nào biểu diễn số 0.
- Bài tập ?: a) XIV và XXVII; b) 16 và 22.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV chiếu hình ảnh có sử dụng chữ số La Mã: mặt đồng hồ, văn bản có dùng số La Mã đánh số thứ tự... (sau đó GV giới thiệu như SGK).</p> <p>– Chiếu từng bảng, hướng dẫn HS đọc hiểu về cách viết số La Mã từ 1 đến 30.</p> <p>Đặt câu hỏi dẫn dắt HS rút ra <i>Nhận xét</i>.</p>	<p>– HS quan sát, có thể lấy ví dụ hoặc vật sưu tầm được có sử dụng số La Mã theo hướng dẫn.</p> <p>– HS đọc số La Mã trên bảng, ghi nhớ cách viết.</p> <p>HS trả lời câu hỏi, kiểm nghiệm bằng các số có sẵn trong bảng rút ra phần <i>Nhận xét</i>.</p>

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố cách đọc, viết trong hệ thập phân, số La Mã.

**b) Nội dung:** Bài tập 1.6; 1.8; 1.9 (SGK tr.12).

**c) Sản phẩm:**

Bài 1.6: a) HS đọc đúng các số; b) Xác định đúng giá trị của số 7 trong mỗi số.

Bài 1.8: HS đọc đúng XIV (14); XVI (16); XXIII (23).

Bài 1.9: XVIII; XXV.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>GV chiếu đề bài tập lên bảng, yêu cầu HS thực hiện cá nhân.</p> <p>Yêu cầu HS trả lời lần lượt từng nội dung.</p> <p>GV nhận định, đánh giá.</p>	<p>HS đọc và thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>HS trả lời, nhận xét, chia sẻ.</p>

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức số La Mã, phát huy tính sáng tạo cho HS.

**b) Nội dung:** Thử thách nhỏ (SGK): Sử dụng đúng 7 que tính, em xếp được những số La Mã nào?

**c) Sản phẩm:** Các số La Mã có thể xếp được là: XVIII (18), XXIII (23), XXIV (24), XXVI (26), XXIX (29).

**d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Cho HS hoạt động theo cặp, thực hiện thử thách. Thi tìm cặp thực hiện nhanh và chính xác.</p> <p>Nhận định đánh giá.</p>	<p>HS thực hiện theo nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả, nhận xét, chia sẻ.</p>

### **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)**

- Ôn tập lại kiến thức về cách ghi số tự nhiên trong hệ thập phân, số La Mã từ 1 đến 30.
- Làm các bài tập 1.7; 1.10; 1.11, 1.12/SGK tr.12.
- Đọc phần Có thể em chưa biết.
- Tìm hiểu trước bài 3: *Thứ tự trong tập hợp số tự nhiên.*